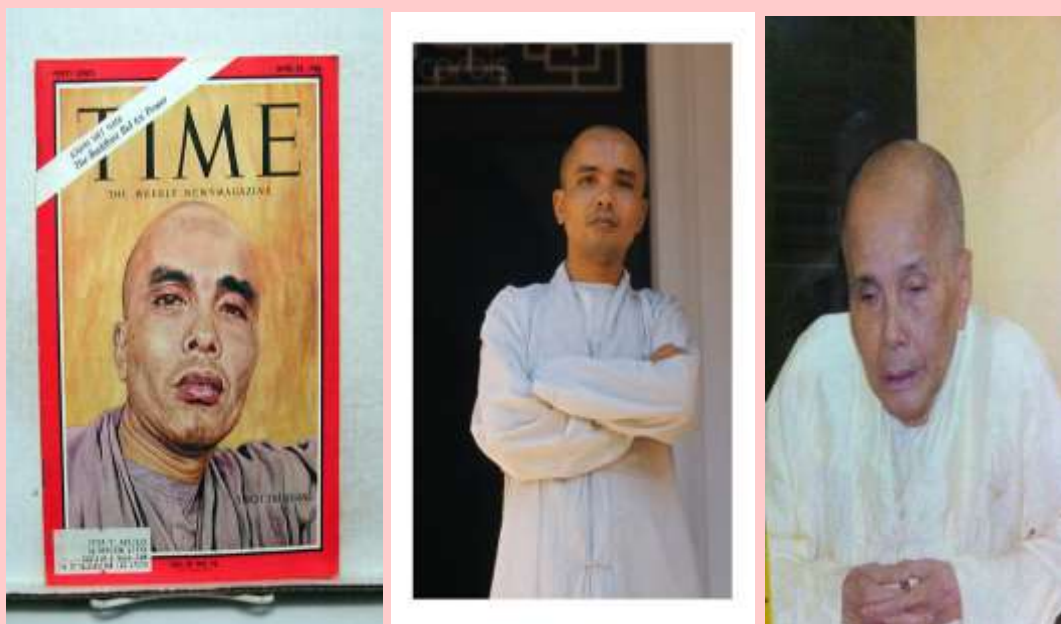


Mặt Thật của Thích Trí Quang và nhóm Ân Quang

TT. THÍCH TÂM CHÂU NÓI GÌ VỀ TRÍ QUANG VÀ PHE AN QUANG?



TT. Thích Trí Quang

Ở miền Nam, ngoài Dương Văn Minh, còn có Thích Trí Quang, và phe Phật Giáo Ân Quang, hay "PHẬT GIÁO THỐNG NHẤT" là một ổ cán bộ CS nằm vùng trước mũi của chính quyền. Vì giới quân nhân cầm quyền tham nhũng, nên đã dung dưỡng bọn mượn danh đạo, tạo danh đời này, khiến cho miền Nam bị rửa mực, rơi vào tay CS quá dễ dàng. Theo tôi biết, hiện nay ở hải ngoại, nhóm sư tăng đệ tử của Trí Quang, đa số là người miền Trung, trà trộn trong cộng đồng người VN tị nạn rất đông, cấu kết rất chặt chẽ, tạo thành một lực lượng, nếu mai sau thời cơ đến sẽ xử dụng. Tuy mang danh nghĩa tu hành, nhưng nhóm tăng sĩ Ân Quang ở khắp nơi hải ngoại chỉ chuyên tâm nô nức ganh đua xây chùa bằng tiền cúng dường, vay mượn không lãi dài hạn của bá tánh. Có nơi con số lên tới hàng chục triệu, và thường xảy ra những cuộc tranh chấp, chửi bới nhau chí chóc...

Đây là một hiện tượng đáng để các giới đồng bào khắp nơi hải ngoại phải đặc biệt quan tâm, cảnh giác đối với các tu sĩ đó trước khi quá muộn, như trường hợp Trí Quang. Bởi chính đức Phật đã dạy trong tạng luật "MAHĀVIBHANGA", đoạn Một: Có 5 hạng cướp thì hạng Tỳ Khưu không lo

tu hành chân chính, chỉ ăn ngon mặc đẹp, chuyên lo xây chùa chiền, tu viện cho nguy nga đồ sộ bằng tiền của bá tánh là một hạng cướp nguy hiểm nhất. Vì tên tướng cướp thường còn bị pháp luật xét xử. Trong khi đó tên cướp mặc áo cà sa vẫn được tự do, đi đến đâu vẫn được bá tánh cúng dường vật thực ngon lành, tinh khiết, y phục, chỗ ở tốt đẹp, và xưng hô cực kỳ cung kính... (theo *TÌM HIỂU PHẬT GIÁO*, chương 14, *Phật giáo với hàng tăng lữ của soạn giả Maha Thong Kham Medhivongs, Phật giáo nguyên thủy*). Như trên tôi đã nói: TT Trí Quang là một cán bộ CSBV nằm vùng, đã chụp được thời cơ thuận lợi nhất là vụ treo cờ Phật Giáo, để nổi lên đánh phá miền Nam .

Thực ra chẳng phải đến bây giờ dân chúng miền Nam mới biết tông tích của TT Thích Trí Quang, một cán bộ CSBV đội lốt tu hành, đã phát động cuộc đấu tranh năm 1963, lật đổ chế độ độc tài gia đình trị nhà Ngô. Tông tích và đường lối mượn danh nghĩa Phật Giáo đấu tranh, chống độc tài gia đình trị họ Ngô, mở đường cho sự rối loạn và sụp đổ của miền Nam vào tay CSBV năm 1975 của TT Trí Quang đã được một số người biết từ lâu. Nhưng hoàn cảnh chánh trị ở VN, từ năm 1963 cho đến 1975, đã không cho phép một ai có đủ can đảm để nói lên sự bí mật này. Nguyên do chẳng phải bản tánh cầu an, khiếp nhược của con người, mà còn bởi nhiều yếu tố khác nữa. Những người am tường thời cuộc đều nhận thấy rằng, vào khoảng thời gian ấy, trong không khí chánh trị hỗn độn như thế, giới Phật giáo đấu tranh miền Trung đã trở nên một lực lượng chánh trị vô địch, các tu sĩ miền Trung đã trở thành những kiêu tăng, dám giết người nhân danh "đạo pháp", chẳng khác gì các kiêu binh kiêu tướng, và tệt nạn tham nhũng, hối lộ bành trướng khắp các giai tầng chế độ, thì việc phanh phui bí mật cuộc đời của TT Trí Quang ra trước công luận lúc bấy giờ chỉ là một việc làm vô hiệu quả, đồng thời còn là một hành động tự sát một cách ngu đần. Hơn thế nữa, bạn đồng minh Mỹ đến VN với danh nghĩa giúp chúng ta "ngăn làn sóng đỏ", nhưng tiếc thay, họ lại chỉ là một anh chàng không lồ mù lòa, với võ khí là cơ quan CIA trong tay nhưng chẳng khác nào khẩu súng nước trẻ con chơi. Những người khôn ngoan chẳng ai dám tin vào họ!

Bạn đọc hãy tưởng tượng, ngay cả đến Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, một cao tăng đã có một địa vị vững chắc trong khối Phật Giáo VN và cả trên trường quốc tế, thế mà trong thời gian còn ở VN vẫn phải làm thỉnh "mũ ni che tai", tránh voi không xấu mặt nào. Sau năm 1975, khi ra hải ngoại sống cuộc đời lưu vong, Hòa Thượng Thích Tâm Châu vẫn tiếp tục "thủ khẩu như bình", mãi cho đến năm 1994, Hòa Thượng mới công bố quyển "BẠCH THU", trong đó có kể lại đôi điều liên quan đến TT Thích Trí Quang và phái Phật Giáo đấu tranh miền Trung, sau hiệp thành tổ chức gọi là: "GIÁO HỘI PHẬT GIÁO V.N. THỐNG NHẤT", trụ sở đóng tại chùa Ấn Quang, nên còn gọi là phe "PHẬT GIÁO ẤN QUANG". Phe nhóm này chủ trương đấu tranh bạo động, gây rối loạn không ngừng ở khắp miền Nam, theo sách lược của CSBV. Đối với HT Tâm Châu, mặc dù là đồng đạo, nhưng phe Phật Giáo Ấn Quang vẫn dùng thủ đoạn khủng bố để uy hiếp tinh thần. Nơi trang 24, của Bạch Thư, HT Thích Tâm Châu kể nguyên văn như sau:

"Tôi về tới VN Quốc Tự (VNQT), bước chân vào cửa văn phòng viện trưởng Viện Hóa Đạo (VHĐ) của tôi thì có một biểu ngữ nền vàng chữ đỏ ghi: **MUỐN QUẢN CHÚNG TUÂN THEO KỶ LUẬT THÌ PHẢI THEO QUẢN CHÚNG**. Tôi vào tới bàn giấy của tôi thì có một đĩa máu, một con dao và một huyết thư: **"YÊU CẦU CÁC THƯỢNG TỌA TRONG VIỆN HÓA ĐẠO, KHÔNG ĐƯỢC THEO THƯỢNG TỌA TÂM CHÂU"**. Tôi định lên chánh điện VNQT lễ Phật, tại đây có mấy vị tăng thanh niên không cho tôi vào chánh điện VNQT và hăm dọa, ai muốn vào chùa hãy bước qua xác chết của họ.

Tôi vô cùng chán nản, không biết cách nào vẫn hồi trật tự được. Tôi trở về chùa Từ Quang. Về chùa Từ Quang cũng có một đĩa máu, một con dao và một huyết thư **CẤM TÔI KHÔNG ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG NỮA**. Và người trong chùa cho biết là họ hăm dọa sẽ đốt xe, ám sát. Và, chính các vị tăng thanh niên đang tụ tập tại Niệm Phật Đường Quảng Đức (Bàn Cờ) định sang chùa Từ Quang giết tôi. May có sư cô Vân biết được, cấp báo cho tôi biết. Tôi trốn thoát."

Trang 25, HT Tâm Châu viết tiếp: "Nhóm Lập Trường ở Huế ra đời... TT Trí Quang cùng nhóm tranh đấu tại Huế, kêu gọi Phật Tử đem bàn thờ ra đường, để ngăn cản bước tiến của quân đội chính phủ, cho các cán bộ CS nằm vùng trà trộn tẩu thoát... Tại Đà Nẵng cũng như một số nơi khác, ngoài việc đem Phật ra đường, còn ghìm súng nấp sau tượng Phật bắn ra, khi quân đội tiến vào kiểm soát chùa.

Dem Phật ra đường rồi, TT Trí Quang vào tòa Hành Chánh tỉnh Thừa Thiên tuyệt thực. Sau chính phủ đưa TT Trí Quang vào Sài Gòn, ở nhà bác sĩ Nguyễn Duy Tài (* Đến đây, tôi xin mở dấu ngoặc để nói thêm về đường đường của bác sĩ Nguyễn Duy Tài, để bạn đọc hiểu rõ hơn. Tôi quen với vợ chồng bác sĩ Tài từ năm 1965, khi tôi với Hồ Ngọc Cừ và Nguyễn Duy Tài cùng ra tranh cử Hội Đồng Đô Thành. Tôi biết cả nguyên nhân tiền bạc, do đâu mà vợ chồng BS tài đã có để lập nên nhà bảo sanh này. Nhưng đó là chuyện riêng của bà tài, đã xả thân để gây vốn cho chồng làm ăn, nên tôi không đề cập vào đây làm chi). Tôi chỉ đề cập đến BS Tài. Vì hành động của ông ta liên quan đến chánh trị và gắn bó với Trí Quang. Đó là một nhà bảo sanh tư, nằm trên đường Duy Tân, nổi tiếng chuyên môn các dịch vụ phá thai bất hợp pháp, với giá cắt cổ. Những sản phụ nào gần chết mà không đủ tiền cũng đừng hòng được nhận bệnh. Một hôm, thảm cảnh thương tâm sau đây đã xảy ra: một trung sĩ ở trong xóm nhà thờ Tân Định, sau đường Hiền Vương, góc ngã ba Duy Tân, có vợ sanh khó, mất máu quá nhiều đến ngất xỉu mê man rồi. Người chồng đem vợ đến đường đường Duy Tân của BS Tài gần đó xin cứu cấp. Bác Sĩ Tài đòi phải đóng tiền trước đủ 18.000 đồng mới cho nhập viện. Viên hạ sĩ quan nghèo, không đủ tiền, lay lục xin cho đóng trước vài ngàn, còn lại sẽ trả sau.

Bác sĩ Tài trả lời lạnh lùng: "Không có tiền thì đem đi nhà thương thí, chớ đem đến đây làm gì?!" Và nhất định không nhận bệnh. Sản phụ đó chết. Người chồng đau đớn quá, mỗi chiều chiều, dắt bầy con thơ nheo nhóc đến trước đường đường BS Tài ngồi khóc kể, réo đích danh Nguyễn Duy Tài chửi bới thậm tệ. Chuyện này đã kéo dài cả tháng trời. Những ai có dịp qua lại đường Duy Tân, ngang đường đường Nguyễn Duy Tài thời đó đều không khỏi chạnh lòng khi chứng kiến cảnh thương tâm đó.

Vậy, chuyện Nguyễn Duy Tài chứa chấp, nuôi dưỡng, săn sóc Thích Trí Quang trong bảo sanh viện Duy Tân chẳng qua chỉ là một hành vi "mâu dịch tình cảm" giữa bọn người quyền thế, giàu có, bắt lương với nhau. Quả nhiên, ít lâu sau, Nguyễn Duy Tài đã được khỏi Phật Giáo Ấn Quang cài vào một danh sách tranh cử Thượng Viện, rồi trở nên nghị sĩ, đại diện cho phe nhóm Phật Giáo Ấn Quang. Sau ngày 30. 4. 75, ra hải ngoại, tôi không lấy gì làm lạ khi thấy vợ chồng BS Nguyễn Duy Tài, ở Paris, liên hệ chặt chẽ với TT Thích Minh Tâm, (thuộc nhóm "Phật Giáo Thống Nhất" miền Trung!).

TT vẫn duy trì việc tuyệt thực (có uống nước thuốc dưỡng sức) cho đến khi chánh phủ quân nhân y lời hứa hồi tháng 4.66, bầu cử Quốc Hội Lập Hiến vào ngày 3.9.66... Tại miền Trung, TT Trí Quang cho tuyên truyền rằng: "Mỹ mua đứt Tâm Châu với 3 triệu Mỹ Kim" và cho tôi là cậu của tướng Nguyễn Cao kỳ, đem quân đội ra tàn sát Phật Tử miền Trung... tại Sài Gòn TT Trí Quang và nhóm tranh đấu vu khống cho tôi là người Mỹ cho tôi 1 triệu Mỹ Kim và trả lương cho tôi mỗi tháng là 20 ngàn Mỹ Kim. Thực ra, tôi chưa được một đô la của Mỹ, chứ nói chi đến vạn đến triệu..."

Về chuyện Phật giáo Ấn Quang đem người và khí giới đến đánh chiếm và đốt phá VNQT, HT Thích Tâm Châu kể nguyên văn như sau:

"Đùng một cái, một hôm vào khoảng 7 giờ tối, một số tăng tại chùa Ấn Quang, được sự hộ trợ của các dân biểu thân Ấn Quang có sủng như Kiều Mộng Thu v.v... đột nhập vào VNQT bắt TT Viện trưởng VHK Thích Thiện Tường cùng với rất đông chư tăng, đem về nhốt tại chùa Ấn Quang. Ngày hôm sau Nha Tuyên Ủy Phật Giáo can thiệp, mời các vị Ấn Quang ra khỏi VNQT... Vẫn chưa yên. Lại một hôm khác, vào chập tối, phe Ấn Quang lại đem người, đem khí giới, tái chiếm VNQT một lần nữa. Lần này họ bắt hết tăng chúng, lấy hết đồ đạc, nhiều máy may của VNQT, và đốt cháy một dãy nhà phía tay trái Quốc Tự..." (trang 28)

Về hành động của phe Ấn Quang đánh phá, đốt chùa, bắt nhốt tăng chúng, HT Tâm Châu viết:

"Sự việc rõ ràng như thanh thiên bạch nhật, mà nhóm tranh đấu của Ấn Quang, được sự hộ trợ ngầm của CS nằm vùng, lái nhải vu khống cho VNQT chia rẽ giáo hội, Thích Tâm Châu phá hoại và lũng đoạn GHPGVNTH. Thực như câu phương ngôn của VN thường nói: "Vừa đánh trống vừa ăn cướp, vừa

ăn cướp vừa la làng“. Cây đông lấy thịt đè người, mặc sức vu khống, thao túng không coi nhân quả ra chi cả!

Cho đến nỗi những vị tăng không biết chút gì về việc tranh đấu, việc xây dựng giáo hội, cũng như các vị tăng ni, Phật tử ở xa, hay sau này, cũng a dua, hùa theo sự tuyên truyền nhồi sọ của nhóm tranh đấu Ấn Quang và CS nằm vùng trong suốt hơn 30 năm nay... Về vấn đề này, chính HT Thích Huyền Quang cũng thường nhắc đi nhắc lại: “CS từng tuyên bố: Phật Giáo Ấn Quang hai lần có công với Cách Mạng“... Khi quân CS từ rừng về Sài Gòn đã có gần 500 tăng ni của phe tranh đấu Ấn Quang ra chào đón...” (trang 29).

... “Ngày 19.5.75, phe tranh đấu Ấn Quang đã tổ chức sinh nhật Hồ Chí Minh tại chùa Ấn Quang.” (trang 30).

Nói về tinh thần đấu tranh của TT Trí Quang, HT Tâm Châu viết nơi trang 22: “Trong lúc xáo trộn, TT Trí Quang kéo thầy Quảng Độ (biết tiếng Anh), sư Bửu Phương (biết tiếng Miên) chạy xuống Tân Châu và đang định chạy sang Kampuchia, thì Sài Gòn trở lại yên ổn, các vị lại trở về.”...

Nhận xét về hành vi trốn chạy của TT Trí Quang, HT Tâm Châu viết nơi trang 34, đoạn 3, nguyên văn như sau:

“Việc TT Trí Quang trốn chạy xuống Tân Châu, định sang Kampuchia, chính tôi tới nhà Phật tử mà thượng tọa cư ngụ tại đường Hồng Thập Tự hỏi thăm, họ nói cho tôi biết như vậy. Và, sau TT cùng hai vị tùy tùng trở về Sài Gòn thì ai cũng biết. Để xác tín việc này, ĐĐ Thích Quảng Thành cũng có nói trong lá thư của Đại Đức gửi cho TT Trí Quang ngày 31. 12. 73 như sau: “Năm 1964, khi Thiên Chúa Giáo xuống đường dưới thời chánh phủ Nguyễn Khánh, TT đã trút bỏ trách nhiệm, cạo bỏ râu mày, cải trang trốn sang Cao Miên. Nửa đường, nghe tình hình biến chuyển, TT mới trở về. Trong những cuộc đấu tranh, cứ đến khi nào bí lối, nguy hiểm, TT đều dùng hình thức tuyệt thực, để giao trách nhiệm và công việc cho các thượng tọa khác... Gần cuối lá thư, ĐĐ Thích Quảng Thành với tính tình trung trực đã viết: “Đến nỗi hiện giờ anh em chúng con so sánh Thượng Tọa (Thích Trí Quang) với nhân vật “NHẠC BÁT QUÂN“, trong tiểu thuyết nổi danh của Kim Dung. Nhạc Bát Quân là chương môn của một võ phái nổi tiếng và được giới giang hồ xưng tụng là “Quân Tử Kiếm“, vì lối đánh và đường kiếm của ông rất quân tử. Tuy nhiên mọi người đều lầm. Sau một thời gian mấy mươi năm, ông đã lộ chân tướng của ông là một “ngụy quân tử“, với những mưu mô và thủ đoạn cực ác và cực nham hiểm”... (trang 35).

NGUỒN GỐC GIA ĐÌNH CỦA TRÍ QUANG

Nhân Bạch Thư này, tôi xin giới thiệu thêm về lai lịch, nguồn gốc của Trí Quang, một tên CS nằm vùng hạng gộc, đã tạo nên bao nhiêu biến cố bi thương cho đất nước suốt từ 1963 đến 1975.

TT Trí Quang sanh năm 1922, năm nay đã 75 tuổi, tại làng Diêm Điền (còn gọi

là *Nại Hiên hay Kẻ Nại*), thị xã Đồng Hới, thuộc tỉnh Quảng Bình. Làng Diêm Điền vốn là một làng nhỏ và nghèo khổ nổi tiếng ở miền Trung. Hầu hết dân làng đều làm nghề nông, thợ mộc, hay làm thuê làm mướn, để kiếm sống qua ngày. Vì phong thổ, dân làng Diêm Điền có tật nói ngọng, như dân làng Thổ Ngọa, nên đi đến đâu mở miệng ra cũng khó lẫn. Vì là nơi nghèo khổ truyền kiếp, nên dân làng Diêm Điền có tính bảo thủ, rất cực đoan, và hết sức quá khích. Trong quá khứ, khi phong trào Văn Thân nổi lên, năm 1885, dân làng Diêm Điền và làng Đồng Đình, cũng thuộc tỉnh Quảng Bình đã kéo nhau đến đốt nhà thờ Sáo Bùn, nằm về phía Nam Đồng Hới, của Thiên Chúa Giáo, tạo nên một trận hỏa hoạn khủng khiếp đã thiêu sống mấy trăm giáo dân trong đó. Sau trận đốt phá, giết chóc tàn bạo này của dân làng Diêm Điền, số giáo dân còn sống sót, đã phải chạy lên phía Bắc Đồng Hới lập nên một giáo xứ mới, gọi là Tam Tòa. Khi phong trào Việt Minh nổi lên, làng Diêm Điền đã dễ dàng trở thành “CÁI NÔI” của Cộng Sản, và dân làng này đều trở thành những tay Cộng Sản rất quá khích và khát máu. Đến năm 1947, khi quân Pháp đã tái chiếm Đồng Hới, vẫn hồi an ninh, trật tự, và thiết lập đồn bót canh gác khắp tỉnh Quảng Bình, nhưng từ khoảng thời gian 1947 đến 1954, vẫn không một ai dám bén mảng đến làng Diêm Điền. Vì kẻ nào đã lạc bước đến làng đó đều kể như bị thủ tiêu luôn. Trong hoàn cảnh bần cùng ấy của làng Diêm Điền, TT Trí Quang đã xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo khổ và là người anh cả của 3 người em trai. Thuở nhỏ, TT Trí Quang đã được cha mẹ đặt tên cho là **Phạm Văn Bông**. Ba người em của ông cũng đã được cha mẹ đặt tên cho. Nhưng vì gia cảnh quá túng quẫn, cha mẹ không nuôi nổi các con, nên người con trai lớn tên Phạm Văn Bông và người em kế đã phải sớm nương thân cửa Phật để kiếm miếng ăn. Hai anh em lớn nhà họ Phạm đã xuất gia, qui y với Hòa Thượng Phổ Minh, trụ trì ở Đồng Đình, cũng thuộc thị trấn Đồng Hới. Bởi nhân duyên ấy, nên về sau bốn anh em nhà họ Phạm đã được Hòa Thượng Phổ Minh dùng bốn chữ: **Quang, Minh, Chính, Đại**, để cải danh cho. Vì thế Phạm Văn Bông đã cải danh thành Phạm Quang, sau trở thành Thích Trí Quang. Còn ba người em tên là: Phạm Minh, Phạm Chánh, và Phạm Đại. Nhờ nương thân nơi cửa Phật, nên hai anh em Phạm Quang và Phạm Minh đã được học hành chút đỉnh, khoảng lớp Ba tiểu học. Còn hai em là Phạm Chánh và Phạm Đại đều chịu cảnh hắt học.

VỢ PHẠM CHÁNH LÀM NỘI ỨNG ĐÁNH ĐỒN

Đến năm 1945, khi phong trào Việt Minh nổi lên trên toàn quốc, Phạm Minh đã sớm rời bỏ lớp áo tu hành, tham gia kháng chiến. Nhờ có chút đỉnh chữ nghĩa, nên Phạm Minh đã được phục vụ trong Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến Xã, tại địa phương. Còn hai người em, tên Phạm Chánh và Phạm Đại thì xung vào Bộ Đội. Chẳng bao lâu sau, Phạm Chánh được kháng chiến quân phong làm Tiểu Đội Trưởng Dân Quân Du Kích. Nhưng đến ngày 4. 6. 47, Phạm Chánh đã bị lính Pháp phục kích bắn chết tại Đức Phổ, thuộc phía Tây thành phố Đồng Hới. Lúc bấy giờ Phạm Chánh mới 21 tuổi. Còn người em út, tên Phạm

Đại làm điều dưỡng viên trong Bộ Đội CSBV vẫn còn sống cho đến năm 1954, khi chia cắt đất nước.

Sau khi Phạm Chánh đã bị Tây bắn chết, người vợ của Phạm Chánh cũng là một kháng chiến quân, đã từ chiến khu quay trở về làng Diêm Điền, xin phép được hồi cư, với lý do được gần gũi phụng dưỡng cha mẹ chồng. Điều nên biết là vợ của Phạm Chánh lúc bấy giờ còn rất trẻ, và là một thiếu phụ nhan sắc mặn mòi. Vợ Phạm Chánh cầm đơn xin giấy phép hồi cư, lên Đồng Hới, gặp thiếu úy Huỳnh Công Tịnh. Lúc bấy giờ TU Huỳnh Công Tịnh đang giữ nhiệm vụ trưởng Phòng Nhì của Trung Đoàn Nguyễn Huệ, bộ chỉ huy đóng ở Đồng Hới, đã nhận đơn và bắt cô ta phải làm tờ cam kết không hoạt động cho Việt Minh nữa. Vợ Phạm Chánh tuân thủ, cam kết đủ mọi điều. Nhưng TU Huỳnh Công Tịnh vẫn còn nghi ngờ, nên ngầm ra lệnh cho thượng sĩ Phạm Phòng phải theo dõi sát hành tung của đương sự. Đồng thời TU Huỳnh Công Tịnh cũng ra lệnh cho trưởng đồn Diêm Điền biết sự hồi cư rất khả nghi của vợ Phạm Chánh, đề đề phòng chu đáo.

Quả nhiên, chỉ vài tuần lễ sau khi mới hồi cư, vợ của Phạm Chánh đã tìm cách lân la đến đồn Diêm Điền, làm quen với các binh sĩ trong đồn. Nhiều khi cô nàng còn đùa cợt lá lơi, ra chiều khêu gợi tình tứ với anh em binh sĩ. Không bao lâu sau, cô nàng tiến gần đến mục tiêu hơn. Vợ Phạm Chánh đem thân xác trẻ đẹp, còn hấp dẫn của mình ra để thực hiện Mỹ Nhân Kế, suồng sã bắt nhân tình với viên trưởng đồn. Trong những lần gần gũi thân mật, viên trưởng đồn nhận thấy cô nàng đã để lộ nhiều hành vi khả nghi như hay hỏi han về tình trạng binh sĩ trú đóng trong đồn, chú ý theo dõi các cuộc hành quân, và nhất là cô nàng đặc biệt quan sát các vị trí phòng ngự chung quanh đồn, các công sự chiến đấu trong đồn v.v... Vì thế viên trưởng đồn đã ngầm báo cáo cho TU Huỳnh Công Tịnh biết, để phác họa sẵn một chương trình “tương kế tựu kế”.

Về mặt địa thế, đồn Diêm Điền nằm về phía Tây, cách thành phố Đồng Hới khoảng một cây số, và là một trong những đồn vòng đai bảo vệ thành phố. Khi đã nắm vững được tin tình báo, quân Cộng Sản Việt Minh sẽ kéo tới tấn công đồn Diêm Điền, lập tức trung đoàn Nguyễn Huệ liền âm thầm mở cuộc bủa vây, bố trí các địa điểm phục kích chung quanh đồn, đồng thời bố trí các loại súng phóng tạc đạn, súng cối, và các loại trọng pháo đều nhắm vào đồn. Tối hôm đó, như thường lệ, vợ của Phạm Chánh lại vào đồn ngủ với viên trưởng đồn. Khoảng 2 giờ sáng, khi đặc công đã thi hành xong kế hoạch cắt hàng rào kẽm gai, gỡ xong một số mìn chung quanh đồn, vợ Phạm Chánh liền dùng lửa làm ám hiệu, để cho đặc công ở ngoài bò vào trong đồn.

Khi biết chắc đặc công CS đã bò vào sát đồn, viên trưởng đồn mới vùng dậy phóng ám hiệu cho các đơn vị phục kích đồng loạt khai hỏa phản công. Đến lúc bấy giờ, vợ của Phạm Chánh mới biết được kế hoạch của mình đã bại lộ, liền nhảy vào ôm ghì lấy viên đội trưởng. Giữa tiếng súng nổ ròn tứ phía như pháo

ran, và tiếng súng cối nổ ì ầm chung quanh đồn, lúc bấy giờ hai người hãy còn trần truồng như nhộng, ôm nhau vật lộn xà ngầu. Cuối cùng viên trưởng đồn đã vớ được khẩu súng lục giấu sẵn dưới giường, bắn chết vợ của Phạm Chánh.

Sáng hôm sau, dư luận cả thành phố Đồng Hới đều xôn xao bàn tán về vụ quân CS Việt Minh đã tấn công huyệt đồn Diêm Điền. Người ta cũng thì thảo bàn tán không ngớt về chuyện vợ của Phạm Chánh, đã dùng Mỹ Nhân Kế, làm nội gián trong vụ tấn công đồn Diêm Điền, nhưng mưu sự bất thành, và người góa phụ, em dâu của TT Trí Quang, đã bị bắn chết tại trận trong lúc thân xác còn lỏa lồ. Vài ngày sau, bà mẹ của Thích Trí Quang đã bị cơ quan an ninh địa phương bắt giam mấy tuần lễ liền, để tra vấn về vụ người con dâu làm nội ứng trong vụ đánh đồn Diêm Điền. Nói về Phạm Minh, người em kế của Trí Quang, đã đi theo Việt Minh từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp. Theo ký giả Robert Shaplen, đã viết trong quyển “The Lost Revolution” (Nhà x.b. Harper and Row, 1965), có đoạn kể rằng: Khoảng tháng 5, 1964, sau khi nhà Ngô sụp đổ, người em trai kế của Trí Quang, tên Phạm Minh, vốn là một ủy viên của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Bình đã giả trang làm một tăng sĩ Phật Giáo, đội tên “Thích Diệu Minh” đã cùng với một cán bộ của MTGPMN lén vào chùa Từ Đàm thăm Trí Quang...

TRÍ QUANG BỊ BẮT

Để giúp đồng bào nắm vững được các hoạt động chánh trị thiên Cộng liên tục của Trí Quang, khởi từ thập niên 30 cho đến ngày miền Nam rơi vào tay CSBV, tôi thiết tưởng cần phải mời bạn đọc theo tôi lùi về dĩ vãng, từ khi Trí Quang còn là một tu sĩ trẻ tuổi. Tuy khởi đầu, cậu bé Phạm Quang nghèo khổ đã được HT Phổ Minh cho nương nhờ cửa Phật, để có chỗ ăn học. Ở Đồng Hới, thuở ấy ai cũng biết HT Phổ Minh là một vị cao tăng, đức độ. Ngài đã có gia đình rồi mới đi tu. Nhưng ngài chỉ thông thạo Hán Văn, và biết chút đỉnh chữ Quốc Ngữ, chớ không am tường Tây học. Dù vậy, đến năm 1945, HT Phổ Minh lại không theo CSVM. Ngài đã ở lại vùng Pháp chiếm đóng, trong khi nhiều tăng sĩ Phật Giáo đã đi theo kháng chiến. Trong thời gian này, khoảng năm 1934, bác sĩ Lê Đình Thám (*thân phụ của ông Lê Đình Duyên, một đảng viên VN Quốc Dân Đảng, cựu giáo sư trung học, cựu đồng lý Bộ Thông Tin, thời Nguyễn Khánh làm thủ tướng, cựu dân biểu thời đệ nhị Cộng Hòa*), đã cùng với Thượng Tọa Thích Mật Thể lập ra trường An Nam Phật Học ở Huế, nhắm mục đích đào tạo tăng sĩ. Năm 1942, lúc đó Trí Quang vừa tròn 20 tuổi, đã được tuyển vào học tại trường này, và thọ giáo với Hòa Thượng Thích Trí Độ, giám đốc trường. Năm sau, 1943, Trí Quang tốt nghiệp khóa Phật Học Trung Cấp. Nên biết HT Thích Trí Độ đã gia nhập đảng CSVN từ năm 1941, lúc đảng này còn hoạt động trong bóng tối. Đến năm 1945, sau khi VM cướp chánh quyền, HT Thích Trí Độ được CSVN cử giữ chức chủ tịch trung ương Giáo Hội Phật Giáo Cứu Quốc (PGCQ). Vì thế HT Trí Độ đã kéo một số tăng sĩ theo CS, trong đó có Thích Thiện Minh, làm chủ tịch Ủy Ban PGCQ tỉnh Quảng Trị... Về phần Trí Quang, khi CSVM tuyên bố “toàn quốc kháng chiến”,

và ra lệnh cho quần chúng phải tản cư khỏi các đô thị lớn như: Hà Nội, Huế và Sài Gòn v.v..., thì vào khoảng cuối năm 1946, Trí Quang trở về nơi sinh quán, làng Diêm Điền. Một thời gian ngắn sau, Trí Quang lại theo chân TT Thích Mật Thể ra Vinh. Nhưng Trí Quang chỉ ở Vinh có vài tháng, rồi lại quay trở về Diêm Điền, để giữ chức chủ tịch Ủy Ban PGCQ tỉnh Quảng Bình.

Đến năm 1947, khi quân Pháp tái chiếm Đồng Hới, Trí Quang rời làng Diêm Điền, đến cư ngụ tại làng Trung Nghĩa, vì Diêm Điền nằm quá gần thành phố, nên rất khó khăn thực hiện công tác bí mật. Trong thời gian này, Trí Quang hoạt động cùng một tổ với hai cán bộ nội thành của CSVM, tên Nguyễn Toại (còn gọi là Toại Béo), ở Đồng Đình, và Nguyễn Tịch ở Đồng Phú. Chẳng bao lâu sau, cũng trong năm 1947, Trí Quang, Toại Béo và Nguyễn Tịch đều bị Phòng Nhì Pháp theo dõi bắt trọn ổ. Lần này, Trí Quang và Nguyễn Tịch đã bị giam ở Trại Thiên Văn Tam Tòa. Tuy bị trói giật cánh khủy, nhưng không hiểu làm cách nào nửa đêm Nguyễn Tịch đã tự cởi trói và trốn thoát mất dạng. Ít lâu sau Trí Quang cũng đã được Pháp trả tự do. Riêng tên Toại Béo, vì trong thời gian hoạt động cho VMCS, đã chỉ điểm cho CSVM giết hại nhiều anh em hoạt động chánh trị quốc gia, chống CS, nên khi bị bắt, Toại Béo đã phải trả nợ máu. Quân Pháp đã đem Nguyễn Toại ra xử bắn, rồi chặt đầu, đem bêu ở chân Cầu Dài, phía Nam thành phố Đồng Hới. Về sau, Pháp còn đem chiếc đầu lâu của Toại Béo về bêu ở cổng Quảng Bình Quan, nằm về phía Tây thành phố. Nhưng sau khi được trả tự do ít lâu, Trí Quang lại bị Phòng Nhì của Tây bắt lần nữa, vì tội vẫn còn tiếp tục hoạt động bí mật và duy trì liên lạc với các cán bộ CSVM. Sau một thời gian bị giam, Trí Quang đã được một viên chức bảo hộ của Pháp ở Huế bảo lãnh. Lần này Trí Quang đã phải làm tờ cam kết không hoạt động cho CSVM nữa.

Sau lần phóng thích thứ nhì, Trí Quang nhận thấy quê hương Đồng Hới không còn là nơi dung thân với những hoạt động bí mật được nữa, Trí Quang liền vào Huế, trụ trì ở chùa Từ Đàm. Từ đó, bề ngoài Trí Quang làm ra vẻ chỉ chăm lo Phật sự, nhưng ngầm ngầm bên trong ông vẫn tiếp tục hoạt động cho CSVM.

TRÍ QUANG VỚI PHONG TRÀO HÒA BÌNH

Khoảng năm 1953, CSVM khởi sự chiến thuật vừa đánh vừa đàm. Một mặt vẫn đánh nhau kịch liệt với Tây, mặt khác CSVM mở chiến dịch vận động Phong Trào Hòa Bình trong nước và hải ngoại, để áp lực Pháp phải ngưng chiến ở Đông Dương. Vì thế Ủy Ban Bảo Vệ Hòa Bình được CS lập ra, do HT Thích Trí Độ lãnh đạo. Ở miền Nam, Trí Quang đã hoạt động tích cực để ủng hộ ủy ban này. Đến năm 1954, sau Hiệp Định Genève, luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở Sài Gòn cũng thành lập “Phong Trào Hòa Bình” để yểm trợ cho đường lối chánh trị của CSBV. Ở Huế, lúc bấy giờ Trí Quang đang làm hội trưởng Hội Việt Nam Phật Học, cũng hưởng ứng lời kêu gọi của CSBV, thành lập một Phong Trào Hòa Bình tương tự như của LS Nguyễn Hữu Thọ. Nhân sự nòng cốt của Phong Trào Hòa Bình ở Huế, do Trí Quang thành lập, ngay từ giây phút đầu tiên đã

gồm toàn cán bộ CS nằm vùng thuộc chi bộ Thuận Hóa của bác sĩ Lê Khắc Quyến. Ngoài ra, còn có sự tham gia của một số trí thức miền Trung như: Nguyễn Cao Thăng, bác sĩ Thú Y Phạm Văn Huyền, giáo sư Tôn Thất Dương Ky, ông Nguyễn Văn Đăng v.v... Lúc này ông Diệm đã về nước chấp chánh. Ngày 29. 8. 54, Phong Trào Hòa Bình (PTHB) đã tổ chức lễ ra mắt tại Sài Gòn, và phổ biến tuyên cáo 2 điểm: yêu cầu quân Pháp rút khỏi miền Nam, và phải tổ chức ngay cuộc tổng tuyển cử theo tinh thần hiệp định Genève. Gần một tháng sau, ngày 21. 9. 54, Phong Trào Hòa Bình tổ chức một cuộc biểu tình khá lớn tại Sài Gòn đòi chánh phủ Ngô Đình Diệm phải trả những người Bắc di cư về lại miền Bắc và tổ chức hiệp thương, rồi tổ chức tổng tuyển cử toàn quốc.

Trước tình thế đó, bắt buộc chánh phủ Ngô Đình Diệm phải tỏ thái độ. Ngày 7.11. 54, chánh phủ ra lệnh bắt giam tất cả những nhân vật trí thức đã tham gia hoạt động trong phong trào này. Ở Sài Gòn, LS Nguyễn Hữu Thọ, kỹ sư Lưu Văn Lang, giáo sư Phạm Huy Thông, Kha Văn Dưỡng, cùng với một số ký giả như Nguyễn Bảo Hóa, Trần Chi Lăng... đều bị bắt.

Ở Huế, Thích Trí Quang, Nguyễn Cao Thăng, Lê Khắc Quyến, Tôn Thất Dương Ky, Phạm Văn Huyền v.v... cũng không thoát khỏi mạng lưới an ninh. Nhưng, ở miền Trung, Ngô Đình Cẩn lại muốn nhân dịp này noi gương Gia Cát Lượng, trở tài “thất túng, thất cầm” Mạnh Hoạch. Ông Ngô Đình Cẩn đã dùng lời ngon ngọt, đem tiền bạc, địa vị và lợi lộc ra chiêu dụ Trí Quang và đồng bọn. Cẩn tin chắc rằng: với những tài liệu cụ thể của Phòng Nhì Pháp, chúng mình rõ ràng Trí Quang đã từng hoạt động ngầm ngầm cho CS từ lâu, hiện đang nằm trong tay ông, thì Trí Quang sẽ không đời nào dám cựa quậy, hay sanh lòng phản trắc nữa.

Đến ngày 9. 2. 55, chánh phủ Ngô Đình Diệm đã ra lệnh tổng xuất 26 nhân vật đầu xỏ của PTHB ra Hải Phòng, trao cho CSBV. Nhưng trong số đó đã không có Trí Quang, không có Lê Khắc Quyến và Nguyễn Cao Thăng, Nguyễn Văn Đăng... Như thế, ta không lấy làm lạ chẳng bao lâu sau, Lê Khắc Quyến đã được gia đình nhà Ngô trọng đãi, làm y sĩ riêng cho thân mẫu của Ngô Đình Cẩn, lại còn được bổ nhiệm làm khoa trưởng Đại Học Y Khoa, Viện Đại Học Huế, giám đốc bệnh viện trung ương Huế. Nguyễn Cao Thăng được làm chủ nhân ông công ty bào chế thuốc tây OPV, tiền bạc vô như nước lụt! Nguyễn Văn Đăng, từ ngạch Thừa Phái được chuyển ngạch sang Tham Sự Hành Chánh, rồi được bổ nhiệm đi giữ chức tỉnh trưởng. Từ năm 1955 đến 1963, Nguyễn Văn Đăng đã được bổ làm tỉnh trưởng Thừa Thiên, kiêm thị trưởng Huế.

Riêng Trí Quang thì được Cẩn bỏ tiền ra giúp đỡ trùng tu lại chùa Từ Đàm cho thêm phần khang trang, mỹ lệ. Nên biết chùa Từ Đàm đã xây nên từ năm 1703, thời Minh Vương Nguyễn Phúc Chu. Khởi đầu chùa này mang tên “Ấn Tôn Tự”. Đến đời vua Thiệu Trị (1841- 1847) chùa đổi tên là Từ Đàm (3 chữ “Ấn Tôn Tự” bị coi như phạm húy). Vì là một ngôi cổ tự, xây cất bằng những vật

liệu thô sơ, nên đến thời Bảo Đại chùa Từ Đàm đã bắt đầu bị hư mục.

Bởi thế trong khoảng thời gian từ năm 1956 đến năm 1963, đồng bào miền Trung, nhất là dân Huế, không còn ai lấy làm lạ khi thấy thỉnh thoảng ông Cẩn đã đến chùa Từ Đàm ăn cơm chay với TT Trí Quang. Ngoài ra ông Cẩn còn tích cực yểm trợ cho các hoạt động Phật Giáo của Trí Quang, ở chùa Từ Đàm, tô điểm thêm hào quang và làm tăng thêm uy tín cho Trí Quang.

Ông Cẩn định ninh rằng: với hồ sơ của Phòng Nhì Pháp trong tay cộng thêm sự giúp đỡ tiền bạc dồi dào, chắc chắn ông đã nắm gọn được cả phần hồn lẫn phần xác của Trí Quang. Nhưng ông Cẩn đã sai lầm hoàn toàn. Con rắn CS dù đã lột da bao nhiêu lần, nó vẫn là con rắn. Ông đã chơi trò chánh trị, muốn bắt chước Gia Cát Khổng Minh “thất càn Mạnh Hoạch”, nhưng rất tiếc, tài trí của ông Cẩn không sánh được với Khổng Minh. Còn Trí Quang lại là một tay cán bộ CS thâm căn cố đế, thì không bao giờ có thể trở thành Mạnh Hoạch được.

Như vậy, nói theo kiểu người Tây phương, ông Cẩn đã “đùa với lửa”, còn nói theo kiểu VN ta thì ông Cẩn đã chơi trò “nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà”, chẳng trước thì sau anh em nhà ông Cẩn cũng sẽ bị Trí Quang tiêu diệt, đồng thời kéo theo cả sự sụp đổ của chế độ Đế Nhất Cộng Hòa.

TRÍ QUANG VÀ CHẾ ĐỘ DIỆM



Cho đến nay ai cũng biết chế độ Ngô Đình Diệm đã bị quân đội, theo lệnh của Mỹ, làm đảo chánh. Ngược lại, gia thiết, nếu bây giờ Mỹ chưa muốn lật đổ Diệm thì dù cho Trí Quang, Thiện Minh và nhóm Phật Giáo đấu tranh miền Trung có mọc thêm ba đầu sáu tay cũng không làm nên chuyện. Nhưng trên thực tế, ta phải nhìn nhận rằng, lúc khởi đầu Trí Quang và Thiện Minh đã chủ động trong việc phản đối lệnh giới hạn việc treo cờ Phật Giáo nhân dịp lễ Phật Đản năm 1963. Chẳng bao lâu sau cuộc phản đối này đã được sự hỗ trợ tích

cực của tập đoàn cán bộ CS nằm vùng ở Huế và một số tỉnh ở miền Trung, biến thành cuộc đấu tranh chánh trị, núp dưới danh nghĩa Phật Giáo Đặc biệt nhất là sự yểm trợ của một số cán bộ cao cấp CS nằm vùng gồm: Võ Đình Cường, Nguyễn Trực và Tống Hồ Cầm... Trong thời gian Trí Quang dùng Phật Giáo để đấu tranh, dân xứ Huế ai cũng thấy Võ Đình Cường, Nguyễn Trực, và Tống Hồ Cầm đều là những cánh tay mặt và tay trái của Trí Quang. Nhưng trên thực tế, các cán bộ CS cao cấp ấy đều là “cố vấn trực tiếp chỉ đạo” của Trí Quang. Vì thực chất Trí Quang chỉ là một tu sĩ Phật Giáo có một trình độ học vấn rất đơn sơ của bậc tiểu học, với một mớ chữ Hán giới hạn đủ để đọc kinh sách. Trí Quang không có trình độ Hán học của một nhà Nho, và cũng không có chút hiểu biết gì về Tây học. Ngoài tiếng mẹ đẻ, Trí Quang không nói được một ngoại ngữ nào, dù là Anh hay Pháp ngữ. Bởi thế, ta thấy đi đâu Trí Quang cũng phải dắt theo Đại Đức Thích Nhật Thiện, như một bí thư kiêm thông dịch viên. Với căn bản đó, nên tầm hiểu biết của Trí Quang rất hạn hẹp, nhất là trên bình diện chánh trị quốc tế.

Theo hồ sơ của Phòng Nhì Pháp, người ta được biết, Võ Đình Cường vốn là một đảng viên CS thâm niên. Cường đã được kết nạp vào đảng từ năm 1943, cùng một lượt với TT Thích Minh Châu, về sau Minh Châu đã trở nên Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh. Viện đại học này tọa lạc ở gần đầu cầu Trương Minh giảng. Võ Đình Cường đã được CS chỉ định công tác tuyên vận trong giới Phật Giáo miền Trung. Suốt trong thời gian từ 1947 cho đến 1965, Võ Đình Cường đã bị bắt giam vì tội hoạt động cho CS nhiều lần, nhưng đều được Trí Quang bảo lãnh, xin trả tự do. Kể từ cuối năm 1963, tựa vào thế lực Phật Giáo đấu tranh miền Trung đang trên đà thắng lợi, Võ Đình Cường đã ra mặt hoạt động công khai, không còn e ngại gì mạng lưới an ninh của chế độ đệ nhị CH miền Nam. Sau năm 1975, Võ Đình Cường đã được đảng CSVN cử làm dân biểu quốc hội, kiêm tổng biên tập tạp chí Giác Ngộ, cơ quan tuyên vận chánh thức của khối PG thuộc Mặt Trận Tổ Quốc, một tổ chức ngoại vi của đảng CSVN. Trụ sở tạp chí Giác Ngộ đặt ở số 85 đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, tp Sài Gòn.

Về phần Thích Nhật Thiện, bí thư của Trí Quang, tuy là tay chân thân tín của Trí Quang, nhưng sau ngày 30.4.75, cũng đã bị CSBV bắt giam để điều tra, vì bị tình nghi đã hoạt động gián điệp cho CIA Mỹ. CSBV đã căn cứ trên sự kiện, đêm ngày 22. 8. 63, khi Ngô Đình Nhu ra lệnh cho Công An Cảnh Sát vây bắt tất cả sư sãi trong các chùa Xá Lợi, Ấn Quang, Theraveda... không một ai thoát được, duy chỉ có Trí Quang, đã nhờ Thích Nhật Thiện đem đi trốn trong cơ quan USAID, rồi chuyển qua tòa đại sứ Mỹ. *(Trong tác phẩm VNNC của Trần Văn Đôn cũng có ghi điều này).*

Vậy, phải chăng Thích Nhật Thiện đã có móc ngoặc với CIA Mỹ? Còn Trí Quang thì sao? Đó là những vấn nạn trầm trọng cho cả hai thầy trò Trí Quang và Nhật Thiện!

Ngoài ra, tôi còn được biết thêm Thích Nhật Thiện, tên thật là **Lê Mậu Chí**, còn gọi là Hàm, sanh quán tại Thừa Thiên. Trước di cư năm 1954, Lê Mậu Chí đã làm công an thuộc ty CA Đồng Hới, rồi chuyển vào ty CA Khánh Hòa. Tại đây, vì gian díu tình ái lãng nhãng, Lê Mậu Chí đã bị đoi ra chi CA Sông Cầu. Không bao lâu sau, năm 1959, Lê Mậu Chí bị sa thải luôn khỏi ngành CA. Mất việc, Lê Mậu Chí mò vào Sài Gòn, xin xuất gia đầu Phật, và học thêm Anh Văn. Khoảng các năm 1963 đến 65, Thích Nhật Thiện trụ trì tại một ngôi chùa thuộc quận Nhì, gần khu chợ Cầu Muối. Trong thời gian này, khi ra tranh cử ở quận Nhì, tôi và Hồ Ngọc Cự thường gặp Thích Nhật Thiện.

Theo dõi, quan sát kỹ lưỡng cuộc đấu tranh từ khởi đầu, lúc tháng 5. 1963 cho đến ngày miền Nam mất vào tay CSBV, người ta nhận ra các phương thức xách động quần chúng đô thị đấu tranh kiểu Cộng Sản đã được Trí Quang và nhóm Phật Giáo đấu tranh miền Trung đem ra áp dụng triệt để. Cao điểm của cuộc đấu tranh Phật giáo miền Trung đã đạt được là để ra một tổ chức chánh trị hoạt động song hành lấy tên là “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC” sặc mùi Cộng Sản, và nhóm “LẬP TRƯỜNG”, do toàn cán bộ CS nằm vùng đứng ra lãnh đạo như: Lê Khắc Quyến, chủ tịch chi bộ Thuận Hóa, Lê Tuyên, Tôn Thất Hanh, Nguyễn Ngọc Bang, Cao Huy Thuần, anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Lê Văn Hảo (*hiện đang ở Pháp*)...

Vì cái tên “Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc” sặc sụa mùi CS, và lộ liễu quá, nên khó thu hút được các thành phần khác, nên chỉ một thời gian ngắn sau, Trí Quang ra lệnh cho cải danh là “LỰC LƯỢNG TRANH THỦ CÁCH MẠNG”. Đây chỉ là trò “bình mới rượu cũ”, một thủ đoạn chánh trị quen thuộc của CS, chẳng khác nào như đảng CSVN cải danh thành đảng Lao Động vậy!

Lực Lượng Tranh Thủ Cách Mạng, hậu thân của HĐNDCQ, ra đời với sự tham gia bí mật của nhiều cán bộ cao cấp CSBV, nhắm mục tiêu thừa thắng xông lên, mượn danh nghĩa nhân dân bị độc tài gia đình trị áp bức nổi dậy, cướp chánh quyền miền Nam bằng bạo lực chánh trị. Nếu mục tiêu lớn, toàn quốc không đạt được, Trí Quang sẽ tiến tới kế hoạch thỏa hiệp với một số tướng lãnh gốc miền Trung, tranh đấu đòi “MIỀN TRUNG TỰ TRỊ”, làm cho chế độ miền Nam bị tê liệt. Trong thời gian, kể từ sau ngày 1.11.63 trở đi Trí Quang tuy khoác áo tu hành, nhưng thực ra là một lãnh chúa quyền khuynh thiên hạ, các tướng lãnh cầm quyền đều kiêng dè, nể mặt. Điều này ai cũng đã thấy biết. Đặc biệt nhất là Dương Văn Minh, một cán bộ CS nằm vùng ở trong Nam giống hệt như Trí Quang nằm vùng ở miền Trung, đến giờ phút cuối cùng, ngày 30.4.75, vẫn còn phải “nhất bộ tam bái” đến “HOÀNG CUNG ÁN QUANG” chào chực Trí Quang cả ngày lẫn đêm, để lãnh chỉ thị!

Căn cứ trên các sự kiện kể trên, ta mới có thể hiểu được cách chính xác, vì sao sau ngày chế độ nhà Ngô sụp đổ, các tay chân thân cận của gia đình họ Ngô như: BS Lê Khắc Quyến đã không bị kết tội “DU ĐẢNG CẢN LAO NHÂN

VỊ”, Nguyễn Cao Thăng, đã kinh tài cho Ngô Đình Cẩn và đảng Cần Lao mà không bị rụng sợi lông chân nào, lại còn được hưởng trọn gia tài OPV của Cẩn để lại.

Riêng vụ nổ trước đài Phát Thanh Huế, chỉ riêng một mình thiếu tá Đặng Sĩ, phó tỉnh trưởng Nội An, cấp thừa hành của tỉnh trưởng Nguyễn Văn Đăng, bị đưa ra tòa truy tố và bị tù khổ sai chung thân. Trong khi đó, tỉnh trưởng Nguyễn Văn Đăng, kiêm thị trưởng thành phố Huế, người chịu trách nhiệm toàn bộ hành chính và an ninh tại địa phương lại được nhón nhơ ngoài vòng pháp luật, rồi về sau lại còn được chuyển về bộ Quốc Phòng giữ chức Công Cán Ủy Viên, thời tướng Đôn làm tổng trưởng.

Bạn đọc có biết tại sao không? Vì Đăng vốn là tay chân bộ hạ thân tín từ lâu của Trí Quang trong các Phong Trào Hòa Bình đây!

CÂU KẾT GIỮA TRÍ QUANG VÀ LÊ KHẮC QUYÊN

Trong phong trào Phật Giáo đấu tranh miền Trung năm 1963, do Trí Quang và một số tăng ni nằm vùng và toàn thể cán bộ CS trong chi bộ Thuận Hóa của Lê Khắc Quyên tích cực yểm trợ. Bọn CS nằm vùng này biết rõ hơn ai hết, các thầy trong chùa Từ Đàm chỉ có một số PT giới hạn, nhưng không có cán bộ xách động đấu tranh chuyên nghiệp. Bọn CS có cán bộ thành thạo việc xách động quần chúng, biết cách tổ chức đấu tranh có qui củ. Trong khi đó quần chúng VN đại đa số đều nghèo khổ, không có địa vị, nên thường dễ dàng nghe theo lời tuyên truyền rỉ tai, và dụ dỗ của CS nằm vùng. Nếu có kẻ nào cứng đầu, không nghe, bọn CS nằm vùng không ngần ngại gì áp dụng ngay biện pháp hù dọa. Có khi chúng dùng chính bàn tay của cơ quan an ninh và chánh quyền địa phương mù quáng, để thực thi những lời hăm dọa của chúng, khiến cho người dân thấp cổ bé họng chẳng còn biết nương tựa vào ai, phải khiếp sợ ngấm ngấm CS.

Ngay trong giai đoạn đầu, bọn cán bộ CS nằm vùng kể trên đã xuất hiện với lý do chính đáng là ủng hộ triệt để yêu sách của Phật Giáo, nguyện hy sinh tranh đấu cùng các tăng ni, Phật tử, rồi lại còn hô hào vận động thêm quần chúng tham gia đông đảo hơn nữa. Sau đó các thầy được đề cao lên đến tận chín tầng mây xanh, tưởng chừng như đức Phật Thích Ca sống lại cũng không bằng. Trong trường hợp này, dĩ nhiên các thầy đều không khởi sừng rên lên. Vì các thầy đâu đã thành Phật hay Bồ Tát gì. Trong bụng ông thầy tu nào cũng vẫn có một phần cơm và một phần cứt như mọi chúng sinh thôi!

Từ đó các thầy chẳng khác nào những con cá đã ngậm phải lưỡi câu vô hình của bọn CS nằm vùng. Khi chột biết ra, các thầy muốn nhả lưỡi câu trong họng cũng không còn kịp nữa. Và lại, một khi đã được "thần thánh hoá" rồi còn ai đại gì muốn quay đầu trở lại, hiện nguyên hình làm một tên phạm phu tục tử nữa! Ấy là chưa kể đến yếu tố TT Trí Quang chính là một cán bộ CS gộc. Điều này, tôi sẽ chứng minh trong một đoạn tới. Sau hơn 20 năm lưu vong, đồng bào tị nạn ở hải ngoại cũng như trong nước đều đã biết hết cả rồi.

Trong đoạn này, tôi cần phải chứng minh cho mọi người thấy rõ cuộc đấu tranh của PG miền trung đã bị CS nằm vùng thao túng và lộng hành từ đầu đến cuối, như đang giữa thủ đô cờ đỏ sao vàng Hà Nội Các sư Trí Quang, Thiện Minh chỉ là những kẻ cho mượn danh nghĩa, các chùa Từ Đàm, Diệu Đế chỉ là diễn trường của những vở bi hài kịch, và lá cờ PG chỉ là một cái vỏ bọc ngoài của một cái nhọt chánh trị đã tới hồi cương mủ, phải được xì ra.

Nếu bạn đọc là những người từng theo dõi thời cuộc nước nhà trong những tháng từ 5 đến 11, năm 1963, chắc hẳn chưa quên tờ báo "LẬP TRƯỜNG", với nhóm cán bộ CS nằm vùng đứng đầu là BS Lê Khắc Quyến. Ngay từ lúc này, chi bộ Thuận Hóa của bác sĩ Lê Khắc Quyến, anh em nhà Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Lê Văn Hảo (hiện đã đào tẩu thiên đảng CS, chạy qua

Paris rồi!), Tôn Thất Hanh, Lê Tuyên, Thân Trọng Phước, Võ Đình Cường, cư sĩ PG, tác giả cuốn "ÁNH ĐẠO VÀNG"... đã nhập cuộc. Hiện nay Lê Khắc Quyến đã chết rồi, nhưng các đồng chí của ông ta vẫn còn sống và đang hoạt động cho CS. Bây giờ Võ Đình Cường đang phụ trách báo "GIÁC NGỘ", ở đường Nguyễn Đình Chiểu, (tên cũ Phan Đình Phùng) là một tờ báo của tổ chức PG quốc doanh Hơn thế nữa, nhóm CS nằm vùng này lại còn lập ra một tổ chức nhân dân hoàn toàn rập khuôn theo kiểu CS, với cái danh xưng cũng nồng nặc mùi CS là: "HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC". Chính Lê Khắc Quyến đã đứng tên chủ tịch của Hội Đồng. Nhóm ấy đã núp dưới danh nghĩa PG đấu tranh, lợi dụng tình thế rối loạn ở miền Trung, ngày 21. 9. 1964 đã tụ tập và kéo nhau đến đánh chiếm đài phát thanh Huế, đốt phá nhiều cơ sở chánh quyền ở Huế và Qui Nhơn... Đêm 23.1.65, bọn "HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC" của Lê Khắc Quyến còn kéo nhau đến phòng thông tin Mỹ ném đá và đốt cháy thư viện Mỹ, gây thiệt hại trên 5000 quyển sách. Khi đó, ông phó lãnh sự Mỹ hay tin, đến nơi lo chữa cháy để cứu sách trong thư viện cũng đã bị bọn tay chân bộ hạ của Lê Khắc Quyến chọi đá vào ông ta, khiến ông ta đã bị thương trầm trọng, phải đưa vào nhà thương cấp cứu Hành động lợi dụng danh nghĩa PG đấu tranh chống kỳ thị tôn giáo, bọn Lê Khắc Quyến và HNĐCQ của hắn đã phá rối nền trị an ở Huế đến cùng cực. Những ai đã từng ở Huế trong thời gian này đều không khỏi ngao ngán, tưởng chừng như là một nơi "VÔ CHÁNH PHỦ" hay CSBV sắp vào tiếp thu đến nơi rồi! Mặc dù Lê Khắc Quyến và đồng bọn đã hành động phản bội quân dân miền Nam cách trắng trợn và công khai như thế - chỉ còn thiếu việc kéo cờ đỏ sao vàng lên Ngọ Môn Quan nữa mà thôi! - nhưng hắn vẫn không bị điều tra, và chẳng gặp chút khó khăn nào trước chánh quyền và luật pháp. Ngược lại, bọn độc tài quân phiệt Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh và Nguyễn Văn Thiệu... vẫn còn trọng dụng và ưu đãi hắn.

Ngày 8. 9. 1964, Lê Khắc Quyến và Tôn Thất Hanh đã được bổ nhiệm vào cái gọi là: "THƯỢNG HỘI ĐỒNG QUỐC GIA".

Sau đó Lê Khắc Quyến lại còn được đổi vào Sài Gòn cho làm giám đốc bệnh viện Sùng Chính, trong Chợ Lớn. Vây, Lê Khắc Quyến là ai Nhân dân cố đô Huế không ai lạ gì ông bác sĩ đã được hưởng nhiều ơn mưa móc nhất của gia

đình nhà họ Ngô trong suốt 9 năm trời. Đồng thời người dân xứ Huế cũng thừa biết ông ta là người "thân với bên kia"!

LÊ KHẮC QUYẾN LÀ AI.

Ngay từ khi ông Diệm chưa về nước chấp chánh, năm 1952, BS Lê Khắc Quyến đã được gia đình nhà họ Ngô mời làm y sĩ riêng cho thân mẫu của ông Diệm. Đến khi ông Diệm về nước, làm thủ tướng, rồi làm tổng thống, quyền uy lừng lẫy một thời, ở ngoài Trung, ông LK Quyến ra vào dinh Phủ Cam hàng ngày như ra vào nhà của ông. Ngoài những ưu đãi về vật chất và thế lực chánh trị, LK Quyến còn được ông Diệm tặng riêng cho một chiếc xe du lịch hiệu Mercedes, trị giá khoảng 200.000 đồng. Thời kỳ 1955-56, loại xe này được qui định là xa xỉ phẩm, cấm nhập cảng cho quần chúng sử dụng. Xe đó thuộc chế độ ưu tiên nhập cảng, chỉ dành riêng cho chánh phủ và một số dân biểu gia nô trong quốc hội đệ nhất Cộng Hòa. Tưởng cũng nên nhắc lại một chút dữ kiện để bạn đọc trẻ tuổi ở hải ngoại dễ hình dung trị giá của số tiền 200.000 đồng VN thời 1955-56. Lúc ấy, người công chức chỉ được lãnh mỗi tháng khoảng 1.800 đồng. Với số lương đó, người ta có thể nuôi được vợ và một đứa con! Nhờ dựa vào thế lực nhà Ngô, LK Quyến còn được dạy học tại đại học Y Khoa Huế, và sau đó kiêm luôn chức khoa trưởng Y Khoa, thuộc viện đại học Huế.

Trong thời kỳ này chi bộ Thuận Hoá, dưới quyền chỉ huy của cán bộ LK Quyến vẫn âm thầm hoạt động, thật kín đáo, để không bị lộ tung tích. Dù bận rộn một lúc nhiều chức vụ, nhiều công việc quan trọng, như: y sĩ riêng cho bà thân mẫu TT Diệm, giáo sư, khoa trưởng phân khoa y học, bác sĩ LK Quyến vẫn cố gắng duy trì phòng mạch của ông, đã mở từ trước năm 1952, tại gần cửa Thượng Tứ, Huế. Vì chính nơi đây là trạm giao liên, đồng thời còn là trạm cứu thương, đặc biệt dành cho các cán bộ CS cao cấp thường lén về nằm điều trị. Phòng mạch của LK Quyến đã được trang bị chẵn khác nào như một bệnh xá, có nhiều giường điều trị, với đầy đủ tiện nghi tối tân cấp cứu và giải phẫu ngoại khoa. Bệnh nhân, nếu là thường dân, muốn đến phòng mạch của BS Quyến để khám bệnh phải xin thẻ trước, lấy số trước, hoặc phải lấy ngày, giờ hẹn trước. Nhưng các cán bộ CS, đồng chí của BS thì được ưu tiên nhận bệnh và ưu tiên điều trị, không cần phải có một thủ tục nào. Bởi các bệnh nhân đặc biệt ấy đã được thông báo trước bằng giao liên, hay bằng mật mã, ám hiệu, hoặc bằng khẩu hiệu đặc biệt của cơ sở, trong trường hợp nghiêm trọng và cấp bách. Tôi xin đơn cử một trường hợp điển hình, cụ thể, mà tôi đã biết được. Dĩ nhiên, còn vô số trường hợp khác nữa, mà tôi không biết hết. Vào khoảng mùa Hè, năm 1952, một cán bộ CS hạng gộc, tên Oanh, thuộc xã Hương Bình, quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, con ông Viên Tứ, khá nổi tiếng ở Huế, đã bị "cảm sốt cấp tính" rất nặng, có thể nguy đến tính mệnh, đã được BS Quyến đặc cách nhận bệnh, và chữa trị trong phòng riêng của phòng mạch, không ghi vào sổ nhận bệnh hay danh sách bệnh nhân. Tóm lại không để lại một dấu vết nào của tên Oanh trong hồ sơ.

Nhân viên trong phòng mạch của BS Quyến đều là cán bộ giao liên của CS. Ngoài một người y tá đàn ông, tên Nuôi, còn có một nữ y tá tên Thảo, người ở

thôn Vỹ Dạ, Phú Vang, đã có chồng đi tập kết. Đến sau năm 1954, nữ y tá Thảo của BS Quyến cũng bỗng nhiên biến mất khỏi phòng mạch, không ai biết đi đâu, và cũng chẳng ai tìm ra tông tích. Về sau, trong thời kỳ Tết Mậu Thân, người dân đất Thần Kinh mới đột nhiên hoảng vía khi thấy vợ chồng nữ y tá Thảo thành linh xuất hiện. Theo tôi, người biết rõ tông tích của BS Lê Khắc Quyến nhất, hiện nay còn đang sống ở Pháp, là ông Võ Như Nguyên, người đã từng giữ chức giám đốc Công An Trung Phần từ trước năm 1954. Còn thiếu tướng Đỗ Mậu, tuy đã từng nắm chức vụ giám đốc Nha An Ninh Quân Đội trong một thời gian khá lâu dài, dưới thời đệ nhất CH, nhưng cũng đã tỏ ra không biết gì nhiều về mặt trái của LK Quyến. Có thể TT Đỗ Mậu đã e ngại tư thế của LK Quyến, y sĩ điều trị riêng cho thân mẫu của tổng thống Diệm, và là người đã được ông Cử rất trọng nể, nên không dám sờ đến. Trong quyển hồi ký VNMLQHT, khi đề cập đến những biến động dữ dội tại miền Trung, dưới thời kỳ tướng râu dê Nguyễn Khánh cầm quyền, tác giả cũng chỉ nhận xét về BS Lê Khắc Quyến bằng một câu đơn giản như sau: "Trong hàng ngũ đấu tranh Phật Giáo, trước hết có các ông Lê Khắc Quyến, chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc là một phần tử thân kháng chiến mà nhiều người ở Huế biết rõ." (trang 912). Về mặt nội LK Quyến làm chủ tịch HĐNDCQ, nhưng về mặt chìm, LK Quyến còn là chỉ bộ trưởng của chi bộ Thuận Hoá của CSBV. Thành phần cán bộ đảng viên gồm những người có tên sau đây: Tướng Lê Văn Nghiêm, trước năm 1954, khi quân Pháp vừa thất trận Điện Biên Phủ, đồng thời cũng là lúc mặt trận chánh trị Quốc-Cộng ở VN đang sôi động nhất, đã vội vã đem dâng toàn bộ bản đồ hành quân, có chấm tọa độ sẵn, trao cho người thân tín đem ra khu cho CS. Người đó là thầu khoán Nguyễn Ngọc Bang, một đồng chí của Lê Khắc Quyến và Lê Văn Nghiêm. Lúc bấy giờ Lê Văn Nghiêm đang mang lon trung tá. Ông ta vốn xuất thân lính khố xanh. Nhờ đã lập được nhiều công trạng hữu ích cho cách mạng từ nhiều năm qua, nên sau năm 1975, cựu tướng Lê Văn Nghiêm đã không bị quân CSBV bắt đi học tập cải tạo như hàng trăm ngàn sĩ quan khác trong quân đội Ngụy quyền miền Nam. Ông ta đã được CSBV ưu đãi cho ở nhà hú hí với vợ con, tại đường Lý Thường Kiệt, ở Huế, cho đến khi chết. Lê Văn Nghiêm vốn là bạn thân với BS Lê Khắc Quyến, Nguyễn Ngọc Bang và Thân Nguyễn Ngọc Bang vốn làm nghề thầu khoán xây cất, khá nổi tiếng ở miền Trung. Vào khoảng năm 1984, Nguyễn Ngọc Bang đã được sang Mỹ tị nạn theo diện đoàn tụ gia đình, nhưng ông ta đã qua đời khoảng năm 1991.

Một cán bộ CS khác tên Trí, làm nghề thợ mộc, có xưởng mộc tại đường Nguyễn Hoàng (tên cũ) ở Huế. Trong vụ tàn sát ở Huế dịp tết Mậu Thân, tên Trí đã lập thành tích lớn, một tay đã giết khá nhiều người. Theo hồi ký của tướng CS Lê Minh (nay đã chết) có đoạn ghi nguyên văn như sau: "Riêng chuẩn bị cho Mậu Thân chúng tôi đã đưa 200 khẩu súng với chất nổ C4 vào bên trong nhà anh Lê Hữu Trí, Minh-Cận đều chứa vũ khí". Ngoài ra, tôi còn được biết thêm: Tên Trí đã hoạt động cho CS từ thời Pháp còn ở VN, rồi đến đệ nhất và đệ nhị CH không hề bị khó dễ. Tôi càng ngạc nhiên khi thấy các cơ quan an ninh dân sự lẫn quân sự đều làm lơ trước những hành động phi pháp

của hắn. Tôi thấy, trước khi vụ tết Mậu Thân diễn ra, nếu chính quyền VNCH ở địa phương bắt tên Trí và đồng bọn, thì hàng vạn đồng bào ở cố đô Huế đâu đã bị chết thảm trong bàn tay tàn ác của quân CSBV! (Vây mà tướng Trương, lúc bấy giờ là người có trách nhiệm bảo vệ Huế, còn dám trơ trẽn chạy tội, tuyên bố với báo chí là ông ta đã áp dụng chiến thuật... " dụ địch"! Tôi ấy với lời nói ngu xuẩn này thực đáng đem ra xử bắn tại chỗ theo quân pháp). Sau ngày 30.4. 75, người dân xứ Huế đã thấy tên thợ mộc Trí, một đồng chí trong chi bộ Thuận Hóa của BS Quyến, đã xuất hiện hoạt động công khai cho chánh quyền CS tại địa phương. Ngoài ra, chi bộ Thuận Hoá của BS Quyến còn có 2 vợ chồng tên Hiền, làm nghề bào chế thuốc tây (*préparateur en pharmacie*). Vào khoảng năm 1950-51, tên Hiền đã bị Tây hành quân, phục kích bắn chết trong một đêm kia tại bến đò "BA BẾN", nằm về phía quận Hương Thủy Còn người vợ của Hiền, sau đó cũng đã bị khai trừ ra khỏi đảng, không hiểu vì lý do gì. Hiền nay người đàn bà này đang sống tị nạn tại Canada, gần chỗ tị nạn của mấy người con của BS Quyến, và mấy người con của tướng Lê Văn Nghiêm.Nếu bạn đọc còn chưa hài lòng về những thành tích nằm vùng, ăn cơm quốc gia thờ ma CS của bác sĩ Lê Khắc Quyến, thì đây, tôi xin kể tiếp một bằng chứng nữa:Chuyện không may này bất ngờ đã xảy ra vào khoảng cuối năm 1962. Hôm ấy, ty Công An tỉnh Thừa Thiên đã trình sang tòa hành chánh tỉnh một công văn "MẬT" có liên quan đến BS Quyến. Người tiếp phát công văn "MẬT" ấy là Công Tăng Tôn Nữ Như, một nữ tu xuất, em của ông Bửu Đồng (ở Đức*) và là chị của ông Bửu Sao (ở Orlando, Mỹ), con ông Ứng Trao, có trách nhiệm trước tiên vô số công văn, ghi trích yếu, rồi mới phân phối ra, đệ trình lên cấp thẩm quyền giải quyết. vì công văn "MẬT" này có tầm mức quan trọng đặc biệt, nên giới chức trong tòa tỉnh đã phải cấp tốc trình thẳng lên ngay cho ông tỉnh trưởng Nguyễn Văn Đăng duyệt xét. Nội dung công văn MẬT ấy như sau:

- "Một xe chở đầy thuốc tây đã bị lật trên lộ trình Cầu Hai - Lăng Cô, quốc lộ 1, thuộc địa phận quận Phú Lộc. Người phụ trách chuyến xe chở thuốc tây này tên là Phạm Văn Nhân, nhân viên tòng sự tại bệnh viện Huế. Trong cuộc thẩm vấn sơ khởi của công an, Phạm Văn Nhân khai là chở thuốc tây cung cấp cho chi y tế quận Phú lộc, theo lệnh của BS Lê Khắc Quyến, giám đốc bệnh viện..."Theo tường trình của công an tỉnh thì lời khai của Phạm Văn Nhân hoàn toàn sai sự thật. Vì 2 lẽ sau đây:- Vấn đề giao thuốc tây cho các Chi Y Tế thuộc phần việc và trách nhiệm của Ty Y Tế tỉnh, tuyệt nhiên không liên quan gì đến bệnh viện Huế, dưới quyền điều khiển của BS Quyến.

- Chi Y Tế Phú Lộc nằm tại Truồi, quận lỵ, chứ không phải Cầu Hai - Lăng Cô. Nên biết rằng từ Lăng Cô đến đèo Hải Vân không xa mấy Nơi đây vốn là địa điểm giao liên quan trọng của Cộng Sản suốt trong thời kỳ chiến tranh.Theo tường trình của công an tỉnh thì đây là vụ tiếp tế thuốc tây cho CS, và bởi thế nên công an đề nghị nên cần phải thẩm vấn BS Quyến, rồi lập các thủ tục cần thiết chiếu theo luật định.Vì công văn này chỉ là bản sơ trình, nên cần phải được cấp trên cho phép tiến hành thủ tục thẩm vấn, nhiên hậu mới có thể thiết lập hồ sơ theo luật định. Sau khi hồ sơ đã hoàn tất mới tái trình lên tòa tỉnh và

các cơ quan thẩm quyền liên hệ, để thực hiện giai đoạn chót của thủ tục là truy tố can nhân và tòng phạm ra tòa án. Nhưng công văn MẬT này của Ty Công An tỉnh đã bị một bàn tay cao cấp nào đó trong guồng máy chánh quyền thủ tiêu luôn. Thế là nội vụ bị xử chìm xuống, và tội tiếp tế thuốc tây cho CS của BS Quyền cũng được ếm nhem luôn.

Điều đáng nói thêm ở đây, nhân viên có trách nhiệm tải thuốc tây cho CS tên Phạm Văn Nhân lại chính là cháu ruột của Phạm Văn Đồng, lúc bấy giờ đang làm thủ tướng chánh phủ CSBV, anh em với giáo sư Việt Văn Phạm Văn Diêu, ở Sài Gòn. Anh Phạm Văn Diêu lớn hơn tôi vài tuổi và đã dạy chung với tôi trong nhiều trường tư thục ở Sài Gòn. Dịch vụ tiếp tế thuốc tây cho CS ở miền Nam, trong suốt thời kỳ chiến tranh, nhất là dưới thời các tẩu tướng tham nhũng, thối nát cầm quyền, đã trở thành gần như "CÔNG KHAI PHỔ BIẾN". Chẳng tin, xin cứ hỏi các ông bà chủ các viện bào chế như: Trang Hai, La Thành Nghệ, Nguyễn Cao Thăng, Trương Văn Chôm, và các dược sĩ như: Ngô Khắc Tĩnh, Trần Văn Lắm, cựu chủ nhân nhà thuốc tây Cường Lắm, ở góc đường Thủ Khoa Huân và Lê Thánh Tôn, gần tiệm vàng con cọp Nguyễn Thế Tài...thì rõ!

Đề có một cái nhìn chính xác về biến động miền Trung, tôi nhận thấy cá nhân ông Diệm là người có tư cách đạo đức hơn hẳn nhiều người khác mà tôi đã có dịp biết. Ông Ngô Đình Nhu xứng đáng là người trí thức, có mưu lược, tư tưởng phóng khoáng, quan niệm về tôn giáo và chánh trị rất dứt khoát. Hai ông ấy không cuồng tín và chủ trương kỳ thị tôn giáo như ông Ngô Đình Thục. Nên nhớ là vào khoảng năm 1956-57, tổng thống Ngô Đình Diệm đã duyệt y việc thành lập Phật giáo thống nhất, cho phép các khuôn hội, Niệm Phật Đường mở cửa tự do, và các Phật tử trên toàn quốc được tự do đi lại hành lễ, không có ai cản trở hay làm khó dễ điều gì.

Như thế chắc chắn lệnh cấm treo cờ trong dịp lễ Phát Đản năm Quý Mão là do sự độc thúc của ông Thục. Ông Thục muôn phục vụ đặc lực "nước Chúa" của ông, nhưng không ngờ lại di hại cho toàn thể các em trong gia đình ông, khiến những người này đều bị chết thảm! Riêng ông Thục đã may mắn thoát thân, khỏi bị nhân dân đòi nợ máu, ngay trong khi biến cố trọng đại của đất nước còn đang diễn tiến.

Ngày xưa, nếu nhà vua mù quáng mà có được bầy tôi trung thành, nghĩa khí, như Biển Thước dám mắng tận mặt vua Tần Vũ Vương, thì dù cho ông vua có hôn mê, đần độn đến đâu cũng phải tỉnh ngộ, và đất nước lo gì không có ngày hưng thịnh. Ngược lại, ngay từ đầu, triều đình nhà Ngô đã bị bao vây bởi một số linh mục di cư chỉ biết có quyền lợi trước mắt. Đến khoảng cuối thập niên 50 sang đầu thập niên 60, triều đình này lại bị bao vây bởi một lũ văn quan, võ tướng bất tài, nhưng lại đặc biệt giỏi về tài nịnh hót, bợ đỡ. Đứng đầu số gia nô là các ông: Trương Vĩnh Lễ, cựu chủ tịch quốc hội bù nhìn, Nguyễn Phương Thiệp, tổng thư ký quốc hội, Bùi Văn Lương, nguyên tổng ủy trưởng Đinh Điền, sau làm bộ trưởng Nội Vụ, thay thế thẩm phán Lâm Lễ Trinh. Về phía quân đội thì có Tôn Thất Đính, Huỳnh Văn Cao, Trần Thiện Khiêm... đã từng được coi như con nuôi của ông Diệm. Riêng Trí Quang và Lê Khắc Quyền

cũng là những kẻ đã được hưởng ơn mưa móc rất dồi dào của chế độ. Nhưng về sau chính những kẻ thọ ơn ấy đã âm mưu giết chủ của họ. Lòng dạ con người thật là phản trắc vô thường. Đáng ghê sợ thật!

TRÍ QUANG CHO MINH CỒ LEO CÂY THA MỠ BÒ!

Từ lâu Dương Văn Minh đã đặt hết kỳ vọng vào TT Trí Quang, coi Trí Quang như một cố vấn chỉ đạo đặc biệt, một trung gian thể lực, để thiết lập mọi thương thảo với quân CSBV. Mặt nạ “NĂM VÙNG” và “THAM VỌNG CÁ NHÂN” của Dương Văn Minh và Trí Quang mãi đến phút chót của Sài Gòn mới được hai người ấy tự tay gỡ xuống.

Theo lời của tướng Nguyễn Hữu Cồ, lúc ấy đang đóng vai phụ tá cho ông Minh, kể lại nguyên văn như sau:

- "Ngày 29.4.75, là ngày tôi vất vả nhất. Đi đâu Minh Cồ cũng đem tôi theo, nhất là họp hội bên Ấn Quang. Lệnh thầy (*Trí Quang*) bảo đến lúc nào là đi lúc đó. Tôi nghiệp cho Minh Cồ làm tổng thống nhưng lại giữ nhiệm vụ kẻ thừa hành, giống như một đại đội trưởng nhận lệnh miệng của tiểu đoàn trưởng thôi. Nhiều lúc tôi tự nghĩ Minh Cồ làm tổng thống hay Thích Trí Quang đây... Tôi nhớ có một lần họp tại Ấn Quang do Thích Trí Quang chủ tọa cùng một vài thầy chùa khác, tôi không biết mặt và tên. Phía bên này có Minh Cồ, ông Mẫu, Lý Chánh Trung. Tôi ngồi sau lưng Minh Cồ (*gần như cố vấn quân sự của Minh Cồ*). Thích Trí Quang nhìn tôi với cặp mắt nhỏ, sâu, đầy nham hiểm, lờm một cái đề chuyên sang hướng khác. Mình cũng biết chứ, “thầy” có ưa gì mình đâu vì vụ “bàn thờ Phật” xuống đường 1966 và vụ biến động lớn miền Trung đâu có thể xóa đi trong đầu óc Trí Quang với ba tên “Thiệu-Kỳ-Có”. Rõ ràng với tôi, Trí Quang không bao giờ ưa và tôi nghĩ rằng nếu ”thầy“ có dịp là trả thù.

Tuy biết phận mình, nhưng Minh Cồ đâu còn ai bên cạnh trong việc đánh đấm? Hơn nữa, lúc đó có lẽ Minh Cồ cũng hiểu rằng chỉ có tôi mới thực sự vì ông ta, vì chính cái thành công của ông ta là cái thành công của tôi Ở đời ai cũng có tham vọng lớn cả và luôn luôn nghĩ rằng mình sẽ đạt được. Cũng chính vì thế mà đã lắm chuyện.

Thực sự hôm nay ở trong tù tôi nghĩ lại mà thấy tội nghiệp cho Minh Cồ, thích làm tổng thống mà khả năng quá hạn chế, do đó bị Thích Trí Quang điều khiển đủ mọi chuyện...

Ngày lịch sử trong đời làm chánh trị của Minh Cồ không phải là ngày nhận chức tổng thống mà chính là ngày 29.4.75, vì ngày này từ 8 giờ sáng đến 12 giờ khuya Minh Cồ và tôi phải đến "HOÀNG CUNG ẤN QUANG" 5 lần và lần nào cũng với nội dung là "THẦY" cũng hứa hẹn một cách chắc chắn không thể sai lệch là sắp xong. Bên kia chậm lắm là tối 29.4.75 hay sáng 30.4.75 sẽ bàn thảo việc thành lập Chánh Phủ Liên Hiệp...

Sở dĩ đêm 29.4.75 có chuyện tôi đi đến Ấn Quang cũng là vì lời hứa miệng của Thích Trí Quang này. Sau lúc 2 giờ sáng, chúng tôi phải rời Ấn Quang về dinh Độc Lập chờ ý “thầy”. Một mối thật, Minh Cồ ngồi nơi bàn tổng thống bên cạnh một dàn điện thoại, trong đó có một cái đặc biệt nhất dễ nhận ra là cái

dành riêng cho “thầy“. Đường dây cho “thầy“ không phải là ưu tiên Một mà ưu tiên “super“, có thể nói đối với Minh Cồ là “over super“.

Chúng tôi mỗi người một chỗ ngồi nghỉ hoặc ngả lưng trên sofa chờ tin tức (*phái đoàn bên kia tới để họp bàn*). Rõ ràng lời “thầy“ vừa mới nói: ”Tổng thống cũng như quý ngài đây yên chí, tôi đã cho người liên lạc được với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và họ đã gặp riêng tôi nói chắc rằng đã lập xong phái đoàn đang trên đường đến đây, vì bí mật nên không cho biết giờ tiếp đón. Quý ngài cứ yên tâm về nghỉ và khi họ đến là tôi điện thoại ngay...”

Ra về, tôi thấy nét mặt của Minh Cồ còn hy vọng nhiều, ông Mậu thì thình thình ít nói. Lý Chánh Trung đến giờ phút ấy vẫn hớn hờ, riêng cá nhân tôi thấy tình hình ồn ào lộn xộn tại nội thành Sài Gòn đã đến lúc phải nổ tung và không thể tránh khỏi...

4 giờ 30 sáng 30.4.75, Minh Cồ sốt ruột không thể chờ thêm được nữa phải nhắc điện thoại lên xin gặp “thầy” trong khi tiếng đi đùng của loại súng AK nghe càng rõ mồn một. Minh Cồ càng quýnh hơn:

-”Thưa thầy, tôi tổng thống Dương Văn Minh, muốn biết ý kiến thầy, sao chờ đến giờ này không thấy gì hết? Anh em chúng tôi đang có mặt hết tại đây, tình hình hiện tại quá lộn xộn, xin thầy quyết định thế nào chớ, tôi thấy hoàn toàn bí lối, có lẽ nguy khốn hơn, chớ không thể nói gì với bên kia được...”

Tiếng Thích Trí Quang rè rè trong điện thoại:

-”Thưa tổng thống, cũng như tổng thống là tôi vẫn chờ đến giờ này (*không biết đây là lời nói thật của ông hay nói dối*) và theo tôi nghĩ có lẽ với tình thế hiện tại, trong sứ mạng của tôi, người đứng trung gian bắc nhịp cầu của thế cờ chánh trị, có thể nói là chấm dứt. Với trọng trách là tổng thống, hơn nữa là một đại tướng, tôi nghĩ công việc phải nhờ vào tài quân sự của đại tướng, chứ giải pháp chánh trị của tôi coi như chấm dứt, và nếu từ giờ phút này nếu có chuyện gì xảy đến thì mọi trách nhiệm đều do tổng thống, à quên đại tướng quyết định với giải pháp quân sự, mà trong lãnh vực này đại tướng rất rành giới hơn tôi. Xin chào tổng thống...” Minh Cồ chỉ trả lời gọn một câu: ”Thầy giết tôi rồi!” và cúp máy. Lúc đó là 5 giờ kém 15 sáng 30.4.75 “...

(trích trong bài "TÂM TÌNH TƯỚNG CÓ TRONG NHÀ TÙ HÀ TÂY" của nhà báo CS Hồ Văn Quang ghi lại).

TRÍ QUANG DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Hiện nay Thích Trí Quang hãy còn sống ở Việt Nam . Nhưng từ 1975 cho đến bây giờ, đã 23 năm qua, không ai nghe nói đến một hoạt động nào, hay một lời tuyên bố nào của người tu sĩ này. Ngay cả những vụ chống đối CSVN về việc thành lập tổ chức Phật Giáo Quốc Doanh của các tăng sĩ chính thống, người dân VN trong và ngoài nước chẳng ai thấy tên Trí Quang tham dự. Cụ thể hơn nữa, trong đơn “XIN CỨU XÉT NHIỀU VIỆC”, đề ngày 25. 6. 92, của Hòa Thượng Huyền Quang gửi cho nhà cầm quyền CSVN, đã được phổ biến rộng rãi khắp trong nước và hải ngoại và đã gây nên một làn sóng dư luận chống đối CS mãnh liệt, ta cũng không thấy HT Huyền Quang nhắc nhở gì đến Trí

Quang. Vậy Trí Quang đã và hiện đang làm gì ở VN?

Dur luận về Trí Quang ở hải ngoại cũng rất vụn vặt và mâu thuẫn. Người thì cho là Trí Quang đã lui về tu hành chân chính, không tranh đấu nữa, đã tịnh khẩu...

Có người còn suy đoán có lẽ Trí Quang đã bị CS giam lỏng, quản chế...

Dĩ nhiên trong vụ này, tôi cũng như các bạn đều không ai biết gì chính xác về thân phận của Trí Quang trong thời gian sống dưới chế độ CS. Nhưng căn cứ trên một số tài liệu tiết lộ từ trong nước, chúng ta có thể tìm hiểu được phần nào. Vậy xin công hiến bạn đọc để cùng nhau suy ngẫm.

Theo bài báo “CON ĐƯỜNG KHÚC KHỊU” của Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ cao cấp đặc trách Ban Tôn Giáo Vận đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, kể lại những thành tích của ông ta trong thời gian còn hoạt động bí mật thì sau ngày 30. 4. 75, Trí Quang đã bị CSVN liệt vào thành phần “CIA CHIẾN LƯỢC”.

Đỗ Trung Hiếu đã gia nhập đảng CSVN từ năm 1956, và là một cán bộ nằm vùng, hoạt động trong khối Phật Giáo ở miền Nam, đặc trách theo dõi các cuộc đấu tranh của Phật Giáo từ năm 1963. Vì thế Hiếu đã quen biết rất nhiều tầng sĩ thế lực thuộc cả hai phe Án Quang của Thích Trí Quang và Việt Nam Quốc Tự của HT Thích Tâm Châu. Đỗ Trung Hiếu kể, khi được lệnh vận động khối Phật Giáo để thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN), (tức tổ chức Phật Giáo Quốc Doanh), ông ta đã trình bày vai trò quan trọng không thể thiếu của Trí Quang với các thượng cấp chỉ huy trực tiếp là Trần Bạch Đằng và Xuân Thủy. Lúc bấy giờ Xuân Thủy đang giữ chức Bí Thư Trung Ương Đảng, kiêm trưởng ban Dân Vận Trung Ương, còn Trần Bạch Đằng làm Phó Trưởng Ban. Khi nghe Đỗ Trung Hiếu nói về vai trò cần thiết của Trí Quang trong tổ chức GHPGVN, Trần Bạch Đằng đã gạt phắt đi, và không đồng ý cho Trí Quang tham dự vào tổ chức này. Vì theo nhận xét của Trần Bạch Đằng thì Trí Quang thuộc loại “CIA CHIẾN LƯỢC”, không thể nào dùng được.

Ít lâu sau Nguyễn Văn Linh thay thế Xuân Thủy lên làm Trưởng Ban Dân Vận Trung Ương, cũng hoàn toàn đồng ý với Trần Bạch Đằng, cho rằng Trí Quang là người không thể xài được.

Kết quả, ngày 4. 11. 1981, đại hội thành lập Giáo Hội Phật Giáo VN (quốc doanh) gồm có sự tham gia của phe Án Quang, tổ chức tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, đã bầu ra một Hội Đồng Trị Sự như sau: chủ tịch HT Thích Trí Thủ, phó chủ tịch HT Thích Trí Tịnh, còn HT Thích Đôn Hậu làm phó Pháp Chủ kiêm Giám Luật của Hội Đồng Chứng Minh...Như vậy, bạn đọc đã thấy rõ, trong suốt cuộc chiến Quốc - Cộng ở VN, dù cho Trí Quang đã lập nên được rất nhiều công trạng lớn với CSVN, nhưng chỉ vì một chút nghi vấn không biện minh được của cái đêm 22. 8. 63 oan nghiệt, cuộc đời của Trí Quang đã bị các đồng chí của ông ta đem chôn vùi âm thầm vào trong bóng tối.

Vậy cái đêm 22. 8. 63 là cái đêm gì?

Đêm 22. 8. 63 là đêm mà Công An, Cảnh Sát, và Mật Vụ nhà Ngô đã ập vào các chùa Xá Lợi, Án Quang, Theraveda... để hốt hết các tăng ni, duy chỉ sót có một mình... Trí Quang!

Về sau bí mật mới được tiết lộ là: trong đêm ấy, bí thư Thích Nhật Thiện đã

đem Trí Quang chạy trốn vào cơ quan USAID, rồi chuyển qua tòa đại sứ Mỹ, và được đại sứ Cabot Lodge che chở...

Chính vì thế sau ngày 30.4.75, CSBV đã bắt giam ngay Thích Nhật Thiện để điều tra, vì CS nghi Thích Nhật Thiện đã làm tay sai cho Mỹ.

Kể từ khi Thích Nhật Thiện bị bắt, Trí Quang không khỏi lo sợ cho thân phận mình, chẳng khác nào con cá nằm trên thớt, nên phải giả vờ suốt ngày ngồi Thiền, và tịnh khẩu...Nếu bạn đã đọc đoạn “HT Thích Tâm Châu nói về TT Trí Quang” ở trên rồi, hẳn bạn sẽ nhận ra đây chỉ là một phản ứng kiểu con Đà Điểu, theo thói quen của Trí Quang mỗi khi gặp cảnh nguy nan, sợ hãi mà thôi!...

Nguồn: http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/Tt_TTQuang/TtTriQuang.htm

www.vietnamvanhien.org

